

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 01/2025/LĐ-ST

Ngày: 06 - 02 - 2025

V/v: tranh chấp đòi tiền lương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Liễu.

2. Bà Lê Thị Út Tím.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:* Trường hợp không tham gia.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc: “tranh chấp đòi tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Út D, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp S, xã B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn B, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A P, khu phố C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Út D trình bày:

Vào năm 2022, ông D được ông B thuê làm thợ hồ với mức lương 300.000 đồng/ngày, nơi làm việc là công trình bếp ăn Tỉnh uỷ Kiên Giang, tổng số tiền, ông B nợ tiền công làm hồ của ông D là 7.700.000 đồng, đến ngày 14/3/2023, vụ việc được tiến hành hoà giải tại trụ sở khu phố C, phường A thì ông Bằng thừa N nợ số tiền trên và cam kết mỗi tháng sẽ trả cho ông D là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, đến tháng 4/2023 thì ông B thanh toán cho

ông D được số tiền là 1.000.000 đồng, kể từ đó đến nay ông Bằng K thanh toán cho ông D số tiền còn lại, hiện ông B còn nợ ông D số tiền lương là 6.700.000 đồng.

Nay ông D yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán cho ông D số tiền lương làm hồ còn thiếu là 6.700.000 đồng, trả một lần và không yêu cầu tính lãi suất.

Theo bản tự khai ngày 20/12/2024 bị đơn Ngô Văn B trình bày:

Ông Bằng thừa N còn nợ ông D số tiền lương làm hồ là 6.700.000 đồng, ông hứa sẽ trả cho ông D, ông B xin trả mỗi tháng bằng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 6.700.000 đồng vì ông B khó khăn, ông B xin trả bắt đầu từ ngày 15/02/2025.

Tại phiên tòa ông B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Ngô Út D có đơn khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn B phải trả cho ông D số tiền lương làm thợ hồ còn nợ, bị đơn ông B có địa chỉ tại số A P, khu phố C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, do đó theo quy định tại khoản 1, Điều 32, điểm c, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp đòi tiền lương căn cứ theo Điều 90 Bộ luật lao động năm 2019.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Ngô Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng ông B vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ông D đồng ý xử vắng mặt bị đơn ông B. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Nguyên đơn ông Ngô Út D yêu cầu ông Ngô Văn B trả tiền lương còn nợ là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hình thức của giao kết hợp đồng lao động: Theo ông D trình bày thì ông D được ông B thuê làm việc theo thời vụ, do đó hình thức giao kết hợp đồng lao động giữa các bên được thực hiện bằng lời nói phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Bộ luật Lao động năm 2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Bằng thừa N còn nợ ông D số tiền lương là 6.700.000 đồng theo bản tự khai ngày 20/12/2024, lời trình bày của ông B phù hợp với Biên bản hoà giải về tranh chấp lao động do Phòng lao động

thương binh và xã hội thành phố R lập ngày 23/8/2024, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết rõ ràng và nguyên đơn không phải chứng minh. Căn cứ theo quy định tại Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96 và Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019 thì ông B đã vi phạm việc trả lương theo thoả thuận cho ông D. Do đó, nguyên đơn ông D yêu cầu ông B trả số tiền lương còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Út D đối với bị đơn Ngô Văn B về việc yêu cầu trả tiền lương còn nợ là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Xét yêu cầu trả dần của bị đơn, do ông D không đồng ý cho ông B trả dần số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 14, Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96 và Điều 97 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Út D đối với bị đơn ông Ngô Văn B về việc tranh chấp tiền lương.

Buộc ông Ngô Văn B có trách nhiệm thanh toán tiền lương còn thiếu cho ông Ngô Út D là 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn ông Ngô Út D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Ngô Văn B không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Bị đơn ông Ngô Văn B phải chịu án lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Ngô Út D được miễn nộp tạm ứng án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/02/2025), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Rạch Giá;
- CCTHADS TP Rạch Giá;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên

